

Số: 275/BC-SNN

Tuyên Quang, ngày 16 tháng 9 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác quý III, 9 tháng đầu năm 2022; phương hướng, nhiệm vụ công tác quý IV năm 2022

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 3577/UBND-TH ngày 06/9/2022 về việc chuẩn bị báo cáo; Văn bản số 3648/UBND-TH ngày 10/9/2022 về việc chuẩn bị báo cáo giao ban Thường trực Tỉnh ủy với Đảng đoàn HĐND tỉnh, Ban Cán sự đảng UBND tỉnh và các cơ quan khối kinh tế quý III/2022; Văn bản số 1762/SKH-THKHQH ngày 15/9/2022; Văn bản số 1763/SKH-THKHQH ngày 15/9/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP về chương trình phục hồi và phát triển KTXH 9 tháng năm 2022. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ 9 THÁNG ĐẦU NĂM

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, chương trình công tác

Trong 9 tháng đầu năm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tập trung thực hiện các Đề án, Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang lần thứ XVII, Chương trình công tác của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2022 lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn, cụ thể:

1.1. Xây dựng, trình tỉnh 05/06 nội dung: **(1)** Kế hoạch số 37/KH-UBND của UBND tỉnh ngày 25/02/2022 về phòng chống bệnh viêm da nổi cục trên trâu, bò giai đoạn 2022-2030; **(2)** Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 05/4/2022 của UBND tỉnh về phòng chống bệnh Đại trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2022 -2030 **(3)** Trình Dự thảo Kế hoạch Bố trí, sắp xếp ổn định dân cư vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, di cư tự do, khu rừng đặc dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2022-2025; **(4)** Trình và được UBND tỉnh phê duyệt chủ trương dự án Điều tra, xây dựng cơ sở dữ liệu điện tử (WebGIS) phục vụ quản lý ngành nông nghiệp và phát triển chuyển đổi số trong nông nghiệp đến năm 2030 (Sở đã trình đề cương và dự toán chi tiết); **(5)** Chương trình Hành động của BCH Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 (khóa XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; **(6)** Báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương cho thực hiện thí điểm phát triển Dự án tín chỉ các-bon đối với rừng trồng trên địa bàn tỉnh, đồng thời đề xuất về tỷ lệ hưởng lợi đối với Dự án tín chỉ các-bon (ngày 17/8/2022, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã họp cho ý kiến, hiện nay đang tiếp tục phối hợp các đơn vị liên quan để hoàn thiện Hồ sơ đề xuất dự án tín chỉ các-bon đối với rừng trồng trên địa bàn tỉnh).

1.2. Ngoài các nhiệm vụ tham mưu cho tỉnh, Sở tập trung chỉ đạo 46 việc trọng tâm, được thực hiện thường xuyên và đảm bảo tiến độ kế hoạch đề ra; ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, tổ chức kiểm tra sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản đảm bảo khung thời vụ. Quá trình thực hiện theo dõi chặt chẽ, đánh giá và có biện pháp chỉ đạo, linh hoạt trong quá trình tổ chức thực hiện; xây dựng và duy trì các kênh thông tin, chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất để kịp thời nắm bắt tình hình; duy trì các Tổ công tác của Sở phụ trách địa bàn các huyện, thành phố; giúp các huyện, thành phố tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh.

2. Về sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản

2.1. Về trồng trọt và Bảo vệ thực vật:

Tập trung chỉ đạo thu hoạch cây trồng vụ Xuân, triển khai Kế hoạch sản xuất vụ Mùa và Vụ Đông năm 2022. Chỉ đạo các giải pháp tổ chức sản xuất (*cơ cấu giống, thời vụ; cung ứng giống, vật tư; biện pháp sản xuất thích ứng với điều kiện thời tiết bất thuận...*) đảm bảo hiệu quả. Kết quả sản xuất vụ Mùa: Cây lúa thực hiện 24.754 ha, đạt 100,1% so với kế hoạch, bằng 98,9% so với cùng kỳ năm 2021; Cây ngô thực hiện 4.687 ha, đạt 105,1% kế hoạch, bằng 96% so với cùng kỳ năm 2021; Cây lạc thực hiện 1.167,7 ha, đạt 97,7% kế hoạch, bằng 96,8% so với cùng kỳ năm 2021; Cây đậu tương thực hiện 289 ha, đạt 94,7% kế hoạch, bằng 112,5% so với cùng kỳ năm 2020. Diện tích mía nguyên liệu thực hiện 2.209,3 ha, đạt 96,2% kế hoạch, bằng 95,7% so với niên vụ 2021 (*Trong đó: Trồng mới 289 ha; trồng lại 411 ha; mía lưu gốc 1.509 ha*). Tăng cường nắm bắt tình hình cơ sở, chủ động công tác phòng chống dịch bệnh, dự tính, dự báo sâu bệnh hại chính xác, kịp thời, các đợt phát sinh sâu bệnh hại đều được khống chế không để lan ra diện rộng. Tuyên truyền, vận động nhân dân mở rộng sản xuất theo tiêu chuẩn, quy chuẩn (VietGAP, hữu cơ). Duy trì trên 1.730 ha trồng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn (VietGAP, hữu cơ) đối với cây cam, chè, bưởi¹.

Triển khai thực hiện Dự án “Cấp và quản lý mã số vùng trồng các sản phẩm hàng hóa nông sản tỉnh Tuyên Quang bằng hệ thống/tiêu chuẩn OTAS phục vụ nội tiêu và xuất khẩu giai đoạn 2021-2025”. Đã phối hợp với đơn vị tư vấn thực hiện khảo sát sơ bộ, hướng dẫn thiết lập vùng trồng, cơ sở đóng gói tại Công ty Cổ phần chè Mỹ Lâm, Hợp tác xã chè Vĩnh Tân, huyện Sơn Dương và Tổ hợp tác sản xuất bưởi Soi Hà, xã Xuân Vân, huyện Yên Sơn để triển khai thực hiện dự án; Phối hợp với Cục Bảo vệ thực vật đã cấp 07 mã số vùng trồng (*Công ty cổ phần chè Mỹ Lâm, Công ty Cổ phần chè Sông Lô, Hợp tác xã Nông nghiệp Ánh Dương, Tổ hợp tác Hương chè Vĩnh Tân, Tổ hợp tác sản xuất Bưởi Soi Hà*) và 01 mã số cơ sở đóng gói (Công ty cổ phần chè Mỹ Lâm). Tổ chức lớp tập huấn nâng cao năng lực cấp, quản lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói cho cán bộ cấp tỉnh, cấp huyện và các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.

¹ Cây chè trên 714 ha (Yên Sơn 414,5 ha, Sơn Dương trên 249,7 ha, Na Hang trên 21ha, Hàm Yên 29 ha); cây cam 914,1 ha (Hàm Yên); cây bưởi 76 ha (Yên Sơn trên 54,8 ha, Hàm Yên trên 21,2 ha); còn lại một số diện tích cây rau, lúa, cây ổi.

2.2. Về chăn nuôi - thú y, thủy sản:

Tham mưu UBND tỉnh ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 25/02/2022 của UBND tỉnh về phòng, chống bệnh viêm da nổi cục trên trâu, bò trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2022-2023; Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 05/4/2022 thực hiện Chương trình Quốc gia phòng chống bệnh Đại giai đoạn 2022-2030².

Ước tổng đàn gia súc, gia cầm 9 tháng: Đàn trâu 90.356 con giảm 2% so cùng kỳ năm 2021, đạt 98% KH; Đàn bò đạt 38.420 con tăng 4,1% so cùng kỳ năm 2021, đạt 94% kế hoạch (*trong đó, đàn bò sữa 5.897 con tăng 32,5% so cùng kỳ năm 2021*). Đàn lợn đạt 556.298 con, tăng 2,2% so cùng kỳ năm 2021, đạt 97,3% KH. Đàn gia cầm đạt 6.829,69 nghìn con tăng 4,83% so cùng kỳ năm 2021, đạt 92,3% KH. Sản lượng thịt hơi 67.500 tấn, tăng 7,1% so cùng kỳ năm 2021, đạt 76,8% KH; sản lượng sữa tươi 18.670 tấn, đạt 72% KH; sản phẩm chăn nuôi tập trung chiếm khoảng 47%. Tập trung hướng dẫn người chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản thực hiện các quy định trong sản xuất, chăn nuôi; sản xuất theo tiêu chuẩn, an toàn dịch bệnh³.

Thực hiện quyết liệt các biện pháp phòng chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm, không có dịch bệnh lớn xuất hiện, không chế dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn tỉnh (*9 tháng đầu năm 2022, bệnh xảy ra tại 16 xã/23 thôn/56 hộ làm 639 con lợn mắc bệnh phải tiêu hủy, trọng lượng tiêu hủy 25.983 kg. Trong quý III bệnh DTLCP không phát sinh trên địa bàn, đến nay có 16/16 xã đã công bố hết dịch*). Tập trung triển khai công tác tiêm phòng gia súc, gia cầm theo kế hoạch⁴; kiểm dịch động vật, kiểm soát giết mổ, vệ sinh thú y được duy trì thường xuyên, chặt chẽ, bảo đảm theo quy định⁵.

Tiếp tục thực hiện Đề án Phát triển chăn nuôi trâu hàng hóa theo chuỗi liên kết trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2019-2025: Công tác thụ tinh nhân tạo trâu tại các huyện đang tiếp tục thực hiện, trong năm có 1.244 con nghé được sinh ra từ phương pháp này; chăn nuôi trâu theo hình thức liên kết được các HTX duy trì có hiệu quả, năm 2022 đã liên kết tiêu thụ 2.300 con trâu, bò thịt. Đang triển khai thực hiện dự án chỉ dẫn địa lý sản phẩm thịt trâu Chiêm Hóa.

² Trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 385/QĐ-UBND ngày 14/4/2022 về việc phê duyệt danh mục, dự toán và bổ sung kinh phí hỗ trợ mua vắc xin tiêm phòng bệnh Viêm da nổi cục trên trâu, bò trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2022; Quyết định số 657/QĐ-UBND ngày 08/6/2022 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua vắc xin Viêm da nổi cục tiêm phòng cho đàn trâu, bò trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2022, đang hoàn thiện các thủ tục mua vắc xin. Đã phối hợp hướng dẫn, đôn đốc các địa phương phòng, chống bệnh Đại trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2022-2030.

³ Toàn tỉnh có 100 trang trại (01 trang trại Đạt chuẩn quốc tế GlobalGAP, 02 trang trại được chứng nhận ứng dụng công nghệ cao; 05 trang trại được chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi quy mô lớn; 26 cơ sở chăn nuôi, nuôi thủy sản được chứng nhận VietGAHP, ATDB); 70 HTX chăn nuôi, thủy sản hoạt động với hình thức liên kết; 31 sản phẩm chăn nuôi, thủy sản được chứng nhận OCOP từ 3 sao trở lên; 03 nhãn hiệu tập thể được duy trì (trâu, vịt Minh Hương, gà Tân Tạo).

⁴ Tiến độ tiêm phòng: Vụ Xuân Hè: Đàn trâu 96.626 lượt con (LMLM 46.668 lượt con, đạt 69,36% KH; THT 49.958 lượt con, đạt 74,25% KH); Đàn bò 45.076 lượt con (LMLM 22.666 lượt con, đạt 81,52% KH; THT 22.410 lượt con, đạt 80,60% KH); Đàn lợn 654.550 lượt con (LMLM 45.470 lượt con, đạt 136,90% KH; THT 306.409 lượt con, đạt 77,58% KH; Dịch tả 394.950 lượt con, đạt 76,64% so KH); Đàn gia cầm 6.056.641 lượt con (THT 2.933.966 lượt con, đạt 69,60% KH; Vắc xin Niu cát sơn, Lasota 3.122.675 lượt con, đạt 74,07% KH); Đàn chó 33.791 lượt con, đạt 40,28% KH. Hiện đang triển khai tiêm phòng gia súc, gia cầm vụ Thu - Đông.

⁵ Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 17 cơ sở chăn nuôi được chứng nhận An toàn dịch bệnh, trong đó: Chăn nuôi bò sữa 04 cơ sở; chăn nuôi lợn 7 cơ sở, chăn nuôi gia cầm 06 cơ sở.

Tiếp tục phát triển nuôi trồng thủy sản theo Đề án phát triển thủy sản tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2019-2025, Kế hoạch bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản giai đoạn 2021-2025. Diện tích nuôi trồng thủy sản đạt 3.097 ha, đạt 100% kế hoạch; số lồng nuôi thủy sản là 2.255 lồng đạt 100% KH (*có 1.130 lồng cá đặc sản*); sản lượng 9 tháng ước thực hiện 8.024 tấn, đạt 75,3% KH, trong đó sản lượng cá đặc sản 1.084 tấn, đạt 73% KH. Công tác sản xuất giống thủy sản được chú trọng⁶. Khuyến khích nuôi trồng thủy sản theo tiêu chuẩn, nâng cao giá trị sản phẩm. Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 21 HTX thủy sản đều hoạt động nuôi thủy sản bằng lồng trên sông, hồ, sản phẩm đã qua sơ chế (mỏ, đóng túi hút chân không), đã 04 có sản phẩm chế biến sâu như ruốc cá, chả cá, cá nướng, cá kho. Có 06 tổ chức nuôi trồng thủy sản được chứng nhận theo tiêu chuẩn VietGAP, tổng thể tích lồng nuôi được chứng nhận 50.148m³, tổng sản lượng dự kiến hàng năm đạt 1.116 tấn.

2.3. Công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng:

Tập trung chỉ đạo, hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch trồng rừng năm 2022. Trong quý III đã trồng rừng được 1.1.969,08 ha (*trồng rừng tập trung 1.961,63 ha, trồng cây phân tán quy diện tích 7,45 ha*); khai thác rừng trồng được 2.657,99 ha, khối lượng gỗ 233.343,41 m³; khai thác tre, nứa được 7.882 tấn. Lũy kế từ đầu năm trồng rừng được 11.542,23 ha/10.100 ha, đạt 114,28% kế hoạch, (*trồng rừng tập trung 11.045,94 ha, trồng cây phân tán quy diện tích 496,29 ha*); khai thác rừng trồng 8.401,93 ha/10.000 ha, khối lượng gỗ 751.843,59 m³/1.030.000 m³, đạt 73% kế hoạch; khai thác tre, nứa 26.748 tấn/30.000 tấn, đạt 89,2% kế hoạch.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án trồng 1 tỷ cây xanh của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021 - 2025. Lũy kế năm 2022 đã trồng được 1,721 triệu cây xanh, tương đương diện tích 1.262,03 ha (*trồng rừng tập trung 1.225.184 cây, tương đương diện tích 765,74 ha; trồng cây phân tán 496.290 cây, quy diện tích 496,29 ha*), đạt 143,4 % kế hoạch năm. Lũy kế giai đoạn 2021-2025 toàn tỉnh đã trồng 3,825 triệu cây xanh, quy diện tích 2.805,76 ha, đạt 63,7 % kế hoạch. Diện tích cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững đạt 36.912,18 ha (*năm 2022 cấp được 3.245,92 ha*).

Công tác tuyên truyền về bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng được tăng cường; kiểm tra, xử lý các trường hợp khai thác, vận chuyển gỗ trái phép. Trong quý III toàn tỉnh kiểm tra, phát hiện, xử lý 43 vụ vi phạm (*xử phạt vi phạm hành chính 32 vụ, xử lý hình sự 11 vụ*); thu nộp ngân sách 387.980.672 đồng. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2022 toàn tỉnh kiểm tra, phát hiện, xử lý 167 vụ vi phạm (*xử phạt vi phạm hành chính 136 vụ, xử lý hình sự 31 vụ*); so với 9 tháng đầu năm 2021 số vụ vi phạm giảm 62 vụ, tỷ lệ giảm 27,07%. Thu nộp ngân sách 1.212.210.107 đồng (*tiền phạt 1.133.850.000 đồng; tiền bán tang vật, phương tiện tịch thu 78.360.107 đồng*).

⁶ Đầu tư hệ thống nghiên cứu, sản xuất giống thủy sản tại Trại cá Hoàng Khai thuộc Trung tâm Thủy sản. Bước đầu đã cho sinh sản nhân tạo thành công được một số loài cá như: Anh vũ, Lăng chấm, Chiên. Năm 2022 đã sản xuất, ương dưỡng được 33,92 triệu con cá giống, đạt 102,8% so với kế hoạch, trong đó 10,5 vạn con cá chiên (đạt 175% so với kế hoạch).

Báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương cho thực hiện thí điểm phát triển Dự án tín chỉ các-bon đối với rừng trồng trên địa bàn tỉnh, đồng thời đề xuất về tỷ lệ hưởng lợi đối với Dự án tín chỉ các-bon (*Văn bản số 1451/SNN-KL ngày 02/8/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT; ngày 17/8/2022 Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã họp cho ý kiến về nội dung này*). Tiếp tục phối hợp các đơn vị liên quan để hoàn thiện Hồ sơ đề xuất dự án tín chỉ các-bon đối với rừng trồng trên địa bàn tỉnh.

3. Ứng dụng khoa học công nghệ, tổ chức liên kết sản xuất

Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc Sở triển khai nhân rộng những mô hình hiệu quả, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất⁷. Tăng cường truyền truyền, vận động mở rộng diện tích cây trồng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn; thực hiện quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) trên cây trồng chủ lực. Tiếp tục phối hợp, theo dõi thực hiện các đề tài, dự án khoa học thuộc lĩnh vực nông nghiệp, phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh. Một số dự án, mô hình tiêu biểu như:

- Phối hợp với Hợp tác xã Nông nghiệp công nghệ cao Tiên Thành thực hiện liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm ngô sinh khối vụ hè thu phục vụ chăn nuôi gia súc trên địa bàn tỉnh, quy mô 40 ha ngô tại các xã/phường: Hưng Thành, Tràng Đà, Nông Tiến thành phố Tuyên Quang (*9 tháng đầu năm 2022 đã thực hiện được 95,4 ha; vụ xuân trồng 55,4 ha, vụ hè thu trồng 40 ha*). HTX đã tổ chức thu mua được 3.970 tấn, doanh thu đạt 3.937,5 tỷ đồng.

- Phối hợp với Hợp tác xã chăn nuôi và sản xuất giống gia cầm Minh Tâm, huyện Sơn Dương; Hợp tác xã nông nghiệp xanh huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp các huyện mở rộng chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm dưa chuột tại các xã trên địa bàn huyện Sơn Dương, Yên Sơn, Hàm Yên, Chiêm Hoá và thành phố Tuyên Quang; 9 tháng đầu năm 2022 đã hướng dẫn các hộ dân trồng được 144,1 ha dưa chuột và tổ chức thu mua được 4.770 tấn dưa chuột cho các nông dân, với giá thu mua từ 2.500 - 6.000đồng/kg, doanh thu ước đạt 20.272,5 tỷ đồng.

- Phối hợp với phối hợp với Công ty Cổ phần nông nghiệp An Phước - Hà Nội mở rộng mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cây gai xanh lấy sợi, quy mô 39,2 ha tại huyện Na Hang (*9 tháng đầu năm 2022 đã thực hiện được 109,34 ha, trong đó huyện: Sơn Dương 22 ha, Yên Sơn 5,0 ha, Chiêm Hoá 33,64 ha, Na Hang 48,7 ha*). Hiện nay, cây gai xanh sinh trưởng phát triển tốt, sản lượng đã thu được 22,5 tấn, doanh thu 1.012,5 tỷ đồng.

⁷ - Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp các huyện, thành phố xây dựng được 39 mô hình trình diễn áp dụng các giống mới, tiến bộ kỹ thuật mới vào sản xuất, với tổng diện tích thực hiện 128,84 ha (*9 tháng đầu năm 2022 đã thực hiện được 106 mô hình trong đó vụ xuân thực hiện 67 mô hình, vụ mùa thực hiện 39 mô hình*).

- Phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh thực hiện được 20 Chuyên mục Khuyến nông trên Truyền hình. Phát hành 02 số Bản tin Khuyến nông với 400 cuốn tới các xã, phường và các đơn vị trong tỉnh. Tổ chức 04 lớp tập huấn cho 200 lượt là cán bộ Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp, cán bộ phụ trách nông lâm nghiệp, cán bộ Hợp tác xã nông lâm nghiệp và nông dân tại các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh, nội dung về nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng phương pháp khuyến nông; kỹ thuật sản xuất hàng hóa đối với cây trồng, vật nuôi chủ lực, đặc sản của địa phương; ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao trong sản xuất nông lâm nghiệp thủy sản.

- Triển khai thực hiện Dự án "Ứng dụng các giải pháp khoa học và công nghệ để phát triển đàn bò thịt chất lượng cao trên địa bàn huyện Yên Sơn và Sơn Dương" vốn sự nghiệp khoa học công nghệ của tỉnh. Phối hợp rà soát, bình tuyển 400 con bò cái nền và lựa chọn được 342 con đủ tiêu chuẩn, phối giống bằng phương pháp thụ tinh nhân tạo; tổ chức 04 lớp tập huấn cho 180 hộ chăn nuôi bò tại các xã trên địa bàn huyện Yên Sơn, Sơn Dương về kỹ thuật chăn nuôi bò và 01 lớp đào tạo nâng cao tay nghề cho 10 dẫn tinh viên⁸.

- Tổ chức thực hiện Đề tài khoa học "Nghiên cứu xây dựng mô hình ương nuôi cá Chiên giống từ cỡ nhỏ lên cỡ lớn trong lồng, phù hợp với điều kiện tự nhiên tỉnh Tuyên Quang", kết quả đã tổ chức khảo sát, lựa chọn 05 hộ tham gia; thiết kế và lắp đặt được 20 lồng ương nuôi đáp ứng được yêu cầu kỹ thuật; tổ chức 01 lớp tập huấn kỹ thuật ương nuôi cá chiên từ giống cỡ nhỏ lên giống cỡ lớn với 40 người tham gia. Hoàn thiện các bước đấu thầu để mua cá giống giao cho hộ tham gia dự án theo quy định.

- Tổ chức thực hiện Dự án "Xây dựng mô hình nuôi cá Lăng Chấm (*Hemibagrus guttatus*), Cá Chiên (*Bagarius yarrelli*) theo hướng VietGAP gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm" năm 2022. Đã phối hợp với các đơn vị liên quan lựa chọn 04 hộ đủ điều kiện tham gia mô hình; tổ chức được 01 tập huấn kỹ thuật lớp với 20 người tham gia. Tổ chức đấu thầu theo quy định để mua cá giống và cá tạp làm thức ăn cho cá theo kế hoạch năm 2022, kết quả đã giao 4.500 con cá giống cho 04 hộ nuôi cá lồng trên hồ thủy điện Na Hang và Lâm Bình.

4. Phát triển, nâng cao hiệu quả các hình thức tổ chức sản xuất

Tiếp tục tuyên truyền, nâng cao nhận thức về thực hiện phát triển các HTX nông nghiệp; tăng cường công tác kiểm tra tình hình hoạt động của các HTX trên địa bàn tỉnh. Hiện nay toàn tỉnh có 405 HTX (*trong đó có 77 HTX chăn nuôi, 14 HTX lâm nghiệp, 21 HTX thủy sản, 212 HTX tổng hợp, 81 HTX trồng trọt*). Trong quý III hỗ trợ thành lập mới 11 HTX, lũy kế trong 9 tháng đầu năm đã hỗ trợ thành lập mới 27 HTX. Thực hiện xử lý các HTX yếu kém theo Quyết định số 517/QĐ-UBND ngày 30/8/2021 của UBND tỉnh, tổng số có 35 HTX đã xử lý năm 2022 HTX (*trong đó giải thể 25 HTX và củng cố lại hoạt động 10 HTX*).

Đề xuất danh mục đăng ký với Bộ Nông nghiệp và PTNT triển khai thực hiện hợp tác xã kiểu mới hiệu quả trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025. Tổ chức 01 hội nghị tập huấn tư vấn hỗ trợ về trình tự thủ tục, hồ sơ thành lập mới hợp tác xã cho 62 cá nhân có nhu cầu thành lập HTX trên địa bàn tỉnh.

Hướng dẫn các huyện, thành phố tiếp tục quản lý các trang trại. Đến nay toàn tỉnh có 386 trang trại⁹ (*trong đó: 246 trang trại trồng trọt, chiếm 63,7%; 94 trang trại chăn nuôi, chiếm 24,4%; 08 trang trại lâm nghiệp, chiếm 2,1%; 38 trang trại tổng hợp, chiếm 9,8%*). Tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn thực hiện Thông tư số 02/2020/TT-BNNPTNT ngày 28/02/2020 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về quy

⁸ Đến nay đã thực hiện phối giống cho 79 con bò, trong đó huyện: Sơn Dương 48 con, Yên Sơn 31 con.

⁹ Trong đó huyện Na Hang 02 trang trại, Chiêm Hoá 16 trang trại, huyện Hàm Yên 212 trang trại, huyện Yên Sơn 76 trang trại, huyện Sơn Dương 80 trang trại.

định tiêu chí kinh tế trang trại. Đã tổ chức 01 lớp tập huấn về nghiệp vụ quản lý và các chính sách hỗ trợ kinh tế trang trại, rèn luyện những kỹ năng phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị cho các chủ trang trại trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2022.

5. Tăng cường công tác quảng bá, giới thiệu, kết nối tiêu thụ, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm

Tăng cường công tác quản lý, phát triển các sản phẩm OCOP và đẩy nhanh thực hiện kế hoạch 2022. Hướng dẫn, hỗ trợ các chủ thể sản phẩm OCOP đã đánh giá phân hạng tiếp tục nâng cao chất lượng, thương hiệu sản phẩm; hỗ trợ tiêu chuẩn hoá, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc chủ thể lập hồ sơ sản phẩm đăng ký tham gia đánh giá, phân hạng, nâng hạng sản phẩm OCOP năm 2022. Tham mưu cho Hội đồng OCOP tỉnh tổ chức đoàn liên ngành đi kiểm tra, rà soát các sản phẩm đăng ký xây dựng sản phẩm OCOP năm 2022 tại các huyện, thành phố. Qua kiểm tra 93 sản phẩm đăng ký của các chủ thể thì có 42 sản phẩm đủ điều kiện về cơ sở sản xuất, còn lại 51 sản phẩm tiếp tục bổ sung đáp ứng tiêu chuẩn, tiêu chí để hoàn thiện theo yêu cầu. Tổ tư vấn giúp việc của Hội đồng OCOP tỉnh đã họp thẩm định hồ sơ đăng ký dự thi nâng hạng sản phẩm OCOP 4 sao lên 5 sao đối với 02 sản phẩm OCOP về chè của HTX Sơn Trà xã Hồng Thái huyện Na Hang và HTX Dịch vụ sản xuất nông nghiệp Sử Anh, xã Mỹ Bằng huyện Yên Sơn.

Chỉ đạo cơ quan chuyên môn tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân nhận biết sản phẩm có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đảm bảo chất lượng; đến nay, toàn tỉnh có 128 sản phẩm OCOP/64 xã, phường, thị trấn của 85 chủ thể (gồm: 65 hợp tác xã, 08 doanh nghiệp, 05 tổ hợp tác và 07 hộ kinh doanh), trong đó có: 95 sản phẩm đạt hạng 3 sao và 33 sản phẩm đạt hạng 4 sao. Các sản phẩm được công nhận, xếp hạng OCOP tiếp tục được ưu tiên giới thiệu trong các hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại, hỗ trợ đưa lên các sàn giao dịch điện tử, kết nối liên kết tiêu thụ sản phẩm an toàn trên các sàn thương mại điện tử như: Sendo, Voso, PostMart, Cuccu, Shopee... Sau khi đánh giá xếp hạng sản phẩm OCOP, nhiều sản phẩm đã được người tiêu dùng trong và ngoài tỉnh biết đến và lựa chọn. Đơn vị chuyên môn của Sở đã tổ chức 02 cuộc (*02 gian hàng sản phẩm OCOP của tỉnh/cuộc*) tham gia Tuần lễ nông sản - Lễ hội Đền Hùng tại tỉnh Phú Thọ và phiên chợ nông sản, đặc sản vùng miền các tỉnh Đồng bằng sông Hồng năm 2022 tại thành phố Hà Nội; tổ chức 02 Đoàn công tác đi xúc tiến thương mại và tìm kiếm thị trường, tiêu thụ sản phẩm nông lâm thủy sản an toàn tại các tỉnh: Quảng Ninh và Hải Phòng; Lạng Sơn và Bắc Kạn.

6. Công tác quản lý chất lượng vật tư và vệ sinh ATTP được tăng cường

Công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp được tăng cường. Trong quý III, Sở đã chủ trì đoàn liên ngành của tỉnh tổ chức kiểm tra 24 cơ sở kinh doanh giống vật tư nông nghiệp và thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh, qua kiểm tra phát hiện 01 cơ sở vi phạm, xử phạt với số tiền 1.500.000 đồng. Lũy kế 9 tháng, chủ trì đoàn liên ngành của tỉnh tổ chức kiểm tra 56 cơ sở, phát hiện 02 cơ sở vi phạm, xử phạt với số tiền 3.000.000 đồng. Ngoài đoàn liên ngành của tỉnh, cơ quan chuyên môn thuộc Sở kiểm tra 77 cơ sở, phát hiện 02 cơ sở kinh doanh giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật có hành vi vi phạm, lập hồ sơ xử phạt vi

phạm hành chính với số tiền 21.000.000 đồng; lấy 44 mẫu vật tư nông nghiệp để phân tích kiểm tra chất lượng, phát hiện 02 mẫu phân bón không đạt chất lượng theo quy định, lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 13.000.000 đồng.

Trình UBND tỉnh dự thảo Kế hoạch đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2022 - 2030 đề. Trong quý III, tổ chức kiểm tra, giám sát 70 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh, qua kiểm tra không phát hiện cơ sở vi phạm; trong quá trình kiểm tra lấy 58 mẫu nông lâm thủy sản và nước tiểu lợn để kiểm tra test nhanh, kết quả 58/58 mẫu thử test nhanh cho kết quả âm tính với chất thử. Lũy kế 9 tháng, tổ chức kiểm tra, giám sát 182 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh, không phát hiện cơ sở vi phạm. Trong quá trình kiểm tra lấy 137 mẫu nông lâm thủy sản và nước tiểu lợn để kiểm tra test nhanh, kết quả các mẫu âm tính với chất thử.

Tăng cường hướng dẫn, giám sát các đơn vị sản xuất chế biến nông sản của tỉnh áp dụng các tiêu chuẩn phục vụ xuất khẩu; đến nay đã hướng dẫn cho 05 cơ sở được cấp giấy chứng nhận (02 cơ sở theo tiêu chuẩn ISO 22000-2018 gồm Hợp tác xã dịch vụ sản xuất Nông nghiệp Sử Anh - huyện Yên Sơn và Hợp tác xã chè Shan Tuyết Hồng Thái - huyện Na Hang; 01 cơ sở theo tiêu chuẩn Global GAP - Hợp tác xã Nông nghiệp Ánh Dương, huyện Chiêm Hóa; 01 cơ sở được chứng nhận theo tiêu chuẩn Hala - Công ty cổ phần chè Mỹ Lâm; 01 cơ sở được chứng nhận theo tiêu chuẩn HACCP - Công ty cổ phần chè Sông Lô).

7. Đẩy mạnh thực hiện cơ chế, chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các cơ chế, chính sách đến cơ sở để phục vụ công tác chỉ đạo, tuyên truyền và tổ chức thực hiện. Kết quả thực hiện một số chính sách như sau:

* Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hóa; sản phẩm OCOP và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh: Kinh phí hỗ trợ đã giải ngân 15.202,85 triệu đồng, trong đó:

- Hỗ trợ lãi suất tín dụng cho HTX: 173,65 triệu đồng/14 HTX (trong đó hỗ trợ chuyển tiếp theo Nghị quyết 05/2016/NQ-HĐND năm 2021 là 71,91 triệu đồng/03 HTX).

- Hỗ trợ lãi suất tín dụng cho chủ trang trại: 486,47 triệu đồng/54 trang trại (trong đó hỗ trợ chuyển tiếp theo Nghị quyết 10/2014/NQ-HĐND năm 2021 là 368,96 triệu đồng/45 trang trại).

- Hỗ trợ lãi suất tín dụng chăn nuôi trâu, bò sinh sản: 826,64 triệu đồng/396 tổ chức, cá nhân (trong đó hỗ trợ chuyển tiếp theo Nghị quyết 12/2014/NQ-HĐND năm 2021 là 316,4 triệu đồng/157 tổ chức, cá nhân).

- Hỗ trợ phát triển cá đặc sản: 2,4 triệu đồng/02 hộ.

- Hỗ trợ xây dựng và quản lý nhãn hiệu, cấp mã số, mã vạch 1.848,5 triệu đồng/19 sản phẩm; hỗ trợ đánh giá và cấp giấy chứng nhận sản xuất, chế biến theo tiêu chuẩn 94,37 triệu đồng/01 sản phẩm; hỗ trợ chi phí tư vấn thực hiện chương trình OCOP 450 triệu đồng/45 sản phẩm; hỗ trợ chủ thể sản phẩm OCOP: 650,0 triệu đồng/51 sản phẩm; hỗ trợ hợp tác xã thành lập mới 1.030,0 triệu đồng/21 HTX; hỗ trợ xây dựng đường giao thông ngõ, xóm 754,82 triệu đồng/8,87km; hỗ trợ vườn mẫu, thôn mẫu 190,0 triệu đồng/09 vườn và 05 thôn.

- Hỗ trợ cây giống lâm nghiệp chất lượng cao: 8.696 triệu đồng.

* Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức hỗ trợ kiên cố hóa kênh mương trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021 - 2025: Hoàn thành lựa chọn nhà thầu gói thầu Mua sắm cầu kiện kênh bê tông thành mỏng mặt cắt Parabol cốt sợi thép phân tán mác 500 để thực hiện kế hoạch kiên cố hóa 100,984 km kênh mương của tỉnh Tuyên Quang năm 2022. Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch cung ứng cầu kiện kênh bê tông thành mỏng cho các xã/phường/thị trấn trên địa bàn tỉnh để thực hiện kế hoạch KCHKM năm 2022.

* Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 của HĐND tỉnh quy định chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang: Các đơn vị trực thuộc Sở tập trung đơn đốc, hướng dẫn các chủ thể xây dựng các dự án và tổ chức thẩm định để triển khai thực hiện (rà soát điều kiện sản xuất hữu cơ, đất đai, cây trồng, địa điểm xây dựng dự án... của các tổ chức, cá nhân). Phối hợp với các huyện hoàn thiện, bổ sung hồ sơ gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư đối với các dự án có chủ thể là hợp tác xã. Hướng dẫn, đơn đốc các huyện, thành phố triển khai thực hiện các dự án sản xuất hữu cơ trên địa bàn và rà soát, bổ sung danh mục Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ năm 2022.

8. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và các chương trình phát triển nông thôn

8.1. Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:

Kiện toàn chức danh lãnh đạo Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh theo Quyết định số 694/QĐ-UBND ngày 15/6/2022 của UBND tỉnh. Phối hợp với UBND huyện Yên Sơn tổ chức Lễ công bố Quyết định công nhận xã Thái Bình đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2021 (*lưu ý các huyện, thành phố đã thực hiện công bố được 14/16 xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, gồm: xã Kiên Đài, Tân An, Vinh Quang huyện Chiêm Hóa; Thổ Bình, huyện Lâm Bình; Bình Xa, Tân Thành, Thái Sơn huyện Hàm Yên; Phú Thịnh, Thái Bình huyện Yên Sơn; Hợp Thành, Hào Phú, Sơn Nam huyện Sơn Dương; Lưỡng Vượng, Tràng Đà thành phố Tuyên Quang*).

Trình dự thảo Kế hoạch vốn tại 15 xã đăng ký hoàn thành đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu năm 2022. Tham mưu UBND tỉnh ban hành các Quyết định về một số chỉ tiêu xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu... giai đoạn 2021-2025¹⁰. Tổng hợp, xây dựng trình UBND tỉnh dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025.

Tiếp tục tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chỉnh trang nhà cửa, bảo vệ cảnh quan môi trường, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, giữ gìn an ninh trật tự. Đôn đốc, hướng dẫn các xã thực hiện củng cố, duy trì và giữ vững 19/19 tiêu chí tại các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới theo bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao và xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025. Tiến độ thực hiện đối với các xã năm 2022, cụ thể như sau:

- Đối với 08 xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới, có 01 xã đạt 14/19 tiêu chí (Hào Phú); 01 xã đạt 13 tiêu chí (Thượng Âm); 06 xã còn lại đạt 11 tiêu chí, bình quân 08 xã đạt 11,6 tiêu chí/xã.

- Đối với 05 xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, có 01 xã đạt 18/19 tiêu chí (Kim Phú); 01 xã đạt 13 tiêu chí (Hồng Lạc); 03 xã còn lại đạt 11 tiêu chí, bình quân 05 xã đạt 12,8 tiêu chí/xã.

- Đối với 02 xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (Mỹ Bằng, huyện Yên Sơn; Sơn Nam, huyện Sơn Dương): Xã Mỹ Bằng chọn lĩnh vực Tổ chức sản xuất là lĩnh vực nổi trội. Xã Sơn Nam chọn lĩnh vực Môi trường và chất lượng môi trường sống.

8.2. Công tác phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu:

Tham mưu ban hành các Quyết định của UBND tỉnh: Số 481/QĐ-UBND ngày 04/5/2022 về kiện toàn Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh; số 680/QĐ-UBND ngày 13/6/2022 về Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Tuyên Quang; số 604/QĐ-UBND ngày 28/5/2022 về phê duyệt Phương án ứng phó thiên tai theo cấp độ rủi ro trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Kế hoạch số 96/KH-UBND ngày 28/5/2022 của UBND tỉnh về phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang năm 2022.

Thường xuyên theo dõi, nắm bắt thông tin về khí tượng, thủy văn; kiểm tra, khắc phục các công trình thủy lợi, hồ đập, hệ thống đê, cống dưới đê đảm bảo an toàn; công tác thường trực phòng chống thiên tai đảm bảo duy trì hoạt động hiệu

¹⁰ Một số chỉ tiêu xã nông thôn mới và Một số chỉ tiêu xã nông thôn mới nâng cao tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025 (Quyết định số 479/QĐ-UBND ngày 04/8/2022); Tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025 (Quyết định số 480/QĐ-UBND ngày 04/8/2022); Bộ tiêu chí thôn nông thôn mới, Bộ tiêu chí thôn nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025 (Quyết định số 489/QĐ-UBND ngày 15/8/2022); Bộ tiêu chí Vườn mẫu nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025 (Quyết định số 487/QĐ-UBND ngày 15/8/2022).

quả. Do ảnh hưởng của tình hình thời tiết, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra các đợt thiên tai gây thiệt hại đến người, tài sản, hoa màu, vật nuôi¹¹, ngay sau khi thiên tai xảy ra, UBND tỉnh, huyện các ngành đã tổ chức kiểm tra, thăm hỏi và chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã bị thiệt hại khẩn trương khắc phục thiệt hại.

8.3. *Di dân ra khỏi vùng thiên tai, nguy hiểm*: Rà soát, đôn đốc các huyện thực hiện kế hoạch di dân ra khỏi vùng thiên tai, nguy hiểm năm 2022. Kết quả đã thực hiện di chuyển 121 hộ, cụ thể: Lâm Bình 36 hộ; Na Hang 19 hộ; Chiêm Hóa 32 hộ; Yên Sơn 29 hộ; Sơn Dương 3 hộ; Hàm Yên 02 hộ.

9. Cải cách hành chính, xây dựng cơ quan trong sạch, vững mạnh

Công tác tuyên truyền, kiểm tra cải cách hành chính được tăng cường. Chỉ đạo các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở phổ biến về vai trò, ý nghĩa của phần mềm VNeID và hướng dẫn cách thức kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức độ 1, mức độ 2 trên ứng dụng VneID; tiếp tục đôn đốc cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị đăng ký tài khoản định danh điện tử. Duy trì thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo và điều hành. Kết quả giải quyết TTHC như sau:

- Quý III/2022, tiếp nhận 993 hồ sơ (62 hồ sơ kỳ trước chuyển sang; 931 hồ sơ tiếp nhận mới). Kết quả giải quyết: Giải quyết trước hạn 859 hồ sơ; giải quyết đúng hạn 110 hồ sơ; quá hạn 3 hồ sơ; trả lại cho tổ chức, cá nhân 1 hồ sơ do không đủ điều kiện giải quyết; 20 hồ sơ đang trong thời gian giải quyết. Phối hợp với Bưu điện tỉnh thực hiện trả kết quả giải quyết 125 hồ sơ TTHC cho các tổ chức, cá nhân qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Lũy kế đến tháng 9, tiếp nhận giải quyết 2.806 hồ sơ (20 hồ sơ kỳ trước chuyển sang, 2.786 hồ sơ tiếp nhận mới); kết quả giải quyết: 2.601 hồ sơ giải quyết trước hạn; 165 hồ sơ giải quyết đúng hạn, 3 hồ sơ quá hạn, 17 hồ sơ trả cho tổ chức, cá nhân, 20 hồ sơ đang trong thời gian giải quyết; phối hợp với Bưu điện tỉnh thực hiện trả kết quả giải quyết 243 hồ sơ TTHC cho tổ chức, cá nhân qua dịch vụ BCCI.

¹¹ Tình hình thiệt hại do thiên tai:

- Tính từ tháng 7 đến ngày 10/9/2022: 05 đợt thiên tai mưa vừa đến mưa to và trên diện rộng làm 03 người chết, 02 người bị thương, gây hư hỏng, 186 ngôi nhà bị hư hỏng; 04 điểm trường bị ảnh hưởng, thiệt hại; trên 986 ha lúa, hoa màu, cây trồng hàng năm bị ngập, ảnh hưởng, diện tích cây ăn quả bị thiệt hại, ảnh hưởng: 2,8 ha; diện tích cây lâm nghiệp bị ảnh hưởng, thiệt hại: 3,5 ha, 26 con gia súc bị chết; trên 5.000 m³ đất taluy đường giao thông sạt lở, 71 điểm giao thông bị ngập; 834m đường bị hư hỏng; 01 công trình thủy lợi, 847 m kênh mương bị hư hỏng; 772 m kè sông suối bị hư hỏng; 12 cột điện bị đổ, 01 trạm biến áp bị hư hỏng và các thiệt hại khác về cây xanh đô thị, tài sản và công trình phụ của các hộ gia đình bị hư hỏng.

- Lũy kế 9 tháng: 13 đợt thiên tai (01 đợt rét đậm, rét hại; 12 đợt mưa vừa đến mưa to cục bộ và trên diện rộng kèm dông, lốc) làm 05 người chết, 06 người bị thương, gây hư hỏng, ảnh hưởng 965 ngôi nhà, 12 điểm trường bị ảnh hưởng, hư hỏng; trên 3.300 ha lúa, hoa màu, cây trồng hàng năm bị ngập lụt, bị ảnh hưởng, 71 con gia súc bị chết, 49 ha ao cá bị ngập; 89 lồng cá bị thiệt hại; 795m kè sông, suối bị sạt lở, hư hỏng; 05 công trình thủy lợi bị hư hỏng, 1428 m kênh mương bị hư hỏng; trên 157.000 m³ đất taluy đường giao thông sạt lở; 40 cột điện bị đổ, 01 trạm biến áp bị hư hỏng và các thiệt hại khác về cây xanh đô thị, tài sản, thuyền du lịch và công trình phụ của các hộ gia đình bị hư hỏng.

Thường xuyên cập nhật đăng tải các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở trên trang thông tin điện tử của Sở, tạo điều kiện cho cá nhân, tổ chức tìm hiểu, giám sát và thực hiện; cập nhật kịp thời các văn bản QPPL, văn bản chỉ đạo của trung ương, của tỉnh, của Sở vào chuyên mục hệ thống văn bản Trang thông tin điện tử của Sở.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Trong 9 tháng đầu năm 2022, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã chủ động, tích cực trong việc triển khai các đề án, kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025; các nhiệm vụ trong chương trình công tác của tỉnh năm 2022. Chỉ đạo, triển khai quyết liệt, linh hoạt nhiệm vụ trong tâm của ngành năm 2022. Kết quả sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản cơ bản đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra, đảm bảo tốc độ tăng trưởng ngành. Xây dựng và duy trì các kênh thông tin, phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản của tỉnh đảm bảo khung thời vụ và chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Tích cực ứng dụng khoa học công nghệ, thực hiện hiệu quả các giải pháp hình thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung theo mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, nâng cao giá trị và thu nhập cho người dân; làm tốt công tác quản lý vật tư nông lâm nghiệp, vệ sinh an toàn thực phẩm; đẩy mạnh tuyên truyền và thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn. Đẩy mạnh công tác giới thiệu, quảng bá, kết nối tiêu thụ nông sản, tập trung vào các sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP của tỉnh.

2. Một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

- Diện tích cây trồng chuyển đổi sang sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ còn thấp. Nguyên nhân do thị trường tiêu thụ đối với các sản phẩm sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ còn hạn chế, chưa có sự phân biệt rõ ràng với sản phẩm sản xuất thông thường.

- Một số chỉ tiêu tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm chưa đạt kế hoạch đề ra. Nguyên nhân do chăn nuôi nông hộ, nhỏ lẻ chiếm đa số, chưa chú trọng đến công tác phòng chống dịch bệnh.

- Giá cả nhiều vật tư nông nghiệp như thức ăn, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật liên tục tăng cao ảnh hưởng đến việc phục hồi sản xuất và phát triển sản xuất hàng hóa của nông dân.

- Trên địa bàn một số huyện vẫn còn xảy ra vi phạm về phá rừng, khai thác rừng, vận chuyển lâm sản trái pháp luật... Nguyên nhân do một số diện tích rừng tự nhiên còn nhiều loại lâm sản quý, hiếm chủ yếu phân bố tập trung tại khu vực giáp ranh với các tỉnh bạn, vùng sâu, vùng xa và ở những nơi người dân còn gặp nhiều khó khăn về kinh tế, nhận thức và trách nhiệm về bảo vệ rừng còn thấp; việc tổ chức các biện pháp để bảo vệ rừng, đấu tranh ngăn chặn của chính quyền địa phương và lực lượng chức năng còn hạn chế.

- Nguồn vốn sự nghiệp năm 2022 cho Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới chưa được phân bổ, do Bộ Tài chính chậm ban hành Thông tư quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 (ngày 12/8/2022 Bộ Tài chính mới ban hành Thông tư số 53/2022/TT-BTC), các đơn vị không có căn cứ xây dựng dự toán. Kế hoạch vốn đối với 15 xã đăng ký hoàn thành đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và kiểu mẫu chưa được phê duyệt.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ QUÝ IV NĂM 2022

1. Thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, chương trình công tác

Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng và đẩy nhanh tiến độ thực hiện có hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong kế hoạch thực hiện chương trình công tác, các nhiệm vụ trọng tâm năm 2022, tổ chức thực hiện hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản và xây dựng nông thôn mới tỉnh giao. Tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết, Chương trình, Đề án, Kế hoạch thực hiện khâu đột phá Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 đảm bảo thời gian, tiến độ đề ra.

Tập trung chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc cơ sở thực hiện kế hoạch sản xuất nông nghiệp đảm bảo đúng khung thời vụ, triển khai nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả; tăng cường hệ thống khuyến nông, phòng chống dịch bệnh cho cây trồng, vật nuôi và thủy sản; thực hiện tốt công tác quản lý vật tư nông lâm nghiệp, chất lượng nông lâm sản và thủy sản; công tác quản lý, bảo vệ rừng và phát triển rừng. Tiếp tục tăng cường công tác quản lý vật tư nông lâm nghiệp, thủy sản; vệ sinh an toàn thực phẩm.

2. Đẩy mạnh sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản

2.1. Về trồng trọt và bảo vệ thực vật:

Chỉ đạo đơn vị chuyên môn bám sát cơ sở, kiểm tra, hướng dẫn nhân dân tập trung, đẩy nhanh tiến độ gieo cấy diện tích cây trồng vụ mùa, vụ hè thu; hướng dẫn nhân dân áp dụng các biện pháp thâm canh để tăng năng suất cây trồng; kiểm tra, giám sát đồng ruộng, dự tính, dự báo tình hình sâu bệnh hại cây trồng và có biện pháp phòng trừ kịp thời, hiệu quả, không để sâu bệnh phát sinh thành dịch. Chuẩn bị đầy đủ giống, vật tư phục vụ sản xuất; tập huấn kỹ thuật để nông dân gieo trồng kịp thời vụ, có đủ diện tích sản xuất vụ đông năm 2022 đạt kế hoạch.

Tập trung mở rộng diện tích cây trồng có năng suất, chất lượng cao, thị trường tiêu thụ thuận lợi như lúa chất lượng, rau các loại; tiếp tục phát triển các vùng sản xuất sản phẩm chủ lực (cam, chè, cây ăn quả có múi); tăng cường khâu chế biến, bảo quản nông sản, sản xuất yêu cầu của thị trường; khuyến khích các hình thức tích tụ ruộng đất liên kết với doanh nghiệp, hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, đặc biệt là mở rộng diện tích sản xuất theo tiêu chuẩn, quy chuẩn (VietGAP, hữu cơ...) và các cây rau, màu có giá trị kinh tế cao, dễ tiêu thụ.

2.2. Chăn nuôi, thú y, thủy sản:

Thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển chăn nuôi trâu hàng hóa trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2019 - 2025; đẩy mạnh công tác thụ tinh nhân tạo, duy trì và phát triển các mô hình chăn nuôi trâu, bò theo chuỗi liên kết. Khuyến khích phát triển chăn nuôi theo hướng trang trại, gia trại; an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, liên kết với doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm. Triển khai quyết liệt, đồng bộ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật, chú trọng phòng, chống dịch bệnh chủ động. Tăng cường tuyên truyền, vận động, nâng tỷ lệ tiêm phòng gia súc, gia cầm vụ Thu - Đông. Thực hiện chặt chẽ công tác kiểm dịch vận chuyển động vật, sản phẩm động vật, quản lý thuốc thú y và thức ăn chăn nuôi theo đúng quy định. Tăng cường việc kiểm tra công tác quản lý giống vật nuôi trên địa bàn tỉnh, thực hiện có hiệu quả các cơ chế chính sách hỗ trợ phát triển chăn nuôi.

Quản lý chặt chẽ việc khai thác, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh; việc sản xuất, kinh doanh giống thủy sản. Tiếp tục hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện phát triển cá đặc sản bằng lồng trên sông, hồ; mô hình nuôi cá tại ao hồ nhỏ theo tiêu chuẩn VietGAP gắn với củng cố tổ chức sản xuất và xây dựng thương hiệu; nhân rộng các mô hình nuôi trồng thủy sản hiệu quả. Phối hợp với các huyện, thành phố làm tốt công tác tuyên truyền, hướng dẫn các biện pháp phòng chống dịch bệnh và chăm sóc cá theo thông báo lịch mùa vụ.

2.3. Công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng:

Chủ động các giải pháp tăng trưởng chỉ tiêu kế hoạch lâm nghiệp; iếp tục mở rộng diện tích rừng được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững theo tiêu chuẩn FSC trên địa bàn tỉnh. Triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế chính sách của Trung ương, của tỉnh về Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững.

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng. Củng cố các chốt, trạm, bố trí lực lượng làm tốt công tác bảo vệ tài nguyên rừng. Nâng cao năng lực của lực lượng kiểm lâm; phối hợp chặt chẽ với các lực lượng vũ trang, các tỉnh giáp ranh làm tốt công tác ngăn chặn, xử lý vi phạm; không để xảy ra các điểm nóng, các tụ điểm phá rừng, các vụ buôn bán vận chuyển trái phép.

3. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, xây dựng chuỗi liên kết sản xuất: nghiên cứu, xây dựng các mô hình ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sản xuất giống bằng phương pháp nuôi cấy mô; nhân rộng thụ tinh trâu, bò bằng phương pháp nhân tạo; sản xuất giống và nuôi thương phẩm cá đặc sản...; mở rộng diện tích rừng gỗ lớn; duy trì, tổ chức cấp mới chứng chỉ rừng theo tiêu chuẩn FSC; duy trì diện tích sản xuất theo tiêu chuẩn, quy chuẩn và hướng dẫn xây dựng, mở rộng mô hình ứng dụng công nghệ cao, nhất là khuyến khích, hỗ trợ, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân xây dựng và phát triển các mô hình sản xuất theo tiêu chuẩn nông nghiệp hữu cơ.

4. Phát triển, nâng cao hiệu quả các hình thức tổ chức sản xuất: Thực hiện việc đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả các hình thức tổ chức sản xuất, quản lý trong nông nghiệp, nông thôn, trọng tâm là việc phát triển các hợp tác xã nông

nghiệp hiệu quả gắn với sản xuất hàng hóa. Hỗ trợ, hướng dẫn tổ chức tốt sản xuất các sản phẩm sạch, sản phẩm hữu cơ theo tiêu chuẩn, đảm bảo vệ sinh ATTP gắn với thị trường, ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ cao, đăng ký nhãn hiệu sản phẩm hàng hóa, sử dụng tem truy xuất nguồn gốc. Tiếp tục hỗ trợ các HTX tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường, giới thiệu và quảng bá sản phẩm. Thực hiện có hiệu quả cơ chế, chính sách đối với HTX nông nghiệp, khuyến khích phát triển kinh tế trang trại trên địa bàn tỉnh.

5. Tăng cường công tác quảng bá, giới thiệu, kết nối tiêu thụ, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm. Xây dựng các mô hình, các chuỗi sản xuất hàng hóa theo hình thức liên kết; nâng cao chất lượng, thứ hạng các sản phẩm OCOP; tìm kiếm doanh nghiệp, đẩy mạnh kết nối, thực hiện ký kết tiêu thụ sản phẩm cho nông dân đảm bảo ổn định, bền vững.

6. Làm tốt công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn vệ sinh thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp; đẩy mạnh công tác giới thiệu, quảng bá sản phẩm, địa chỉ bán sản phẩm chất lượng, an toàn để người tiêu dùng biết, lựa chọn. Tổ chức kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống vật tư nông nghiệp trên địa bàn tỉnh đảm bảo chất lượng giống vật tư nông nghiệp phục vụ sản xuất.

7. Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ nông nghiệp, nông thôn. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến cơ chế, chính sách Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 16/7/2021 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất hàng hóa, sản phẩm OCOP và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 của HĐND tỉnh quy định chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

8. Về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và các chương trình phát triển nông thôn:

- Tổ chức kiểm tra, đôn đốc các huyện, triển khai kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022. Tích cực huy động toàn xã hội tham gia, lồng ghép có hiệu quả các nguồn vốn từ các chương trình, dự án tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn, trong đó ưu tiên xây dựng hạ tầng phục vụ sản xuất và hỗ trợ sản xuất hàng hóa để tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn. Tập trung đôn đốc, hướng dẫn UBND các huyện, thành phố triển khai kế hoạch vốn đối với 15 xã đăng ký hoàn thành đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu năm 2022 sau khi được phê duyệt.

- Hoàn thiện, tham mưu trình dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025; tham mưu đề xuất đề án, kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện các quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt các Chương trình chuyên đề trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

- Quản lý, khai thác có hiệu quả các công trình thủy lợi, công trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; xây dựng và thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Đôn đốc tiến độ di dân ra khỏi vùng thiên tai nguy hiểm theo kế hoạch, đảm bảo an toàn cho các hộ gia đình.

9. Cải cách hành chính, xây dựng cơ quan trong sạch, vững mạnh

Thường xuyên rà soát các thủ tục hành chính của các đơn vị thuộc Sở; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và cải thiện môi trường đầu tư. Chủ động phối hợp với các Doanh nghiệp đang đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp để tháo gỡ khó khăn, tiếp cận các chính sách, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh; (báo cáo)
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- TT Đảng ủy Sở;
- Lãnh đạo Sở;
- Trang thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT; KH-TC.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Việt